

Bản án số: 91/2022/HN-ST

Ngày: 25/7/2022

V/v “*yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Văn Đức.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2022 về việc “*Yêu cầu ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: số 161 ấp B1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Châu Văn V, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 235 ấp B1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Trần Thị Cẩm H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Châu Văn V cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 30/8/2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị cũng có ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không kết quả nên đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị cũng không có tới lui để tạo cơ hội hàn gắn. Nay chị không còn tình cảm với anh V và nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Châu Văn V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*\* Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh V đều vắng mặt không gửi văn bản thể hiện ý kiến xin hàn gắn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Châu Văn V đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Cẩm H và anh Châu Văn V là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh V sống hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị cũng đã ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng vẫn không kết quả nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng không có tới lui để tạo cơ hội hàn gắn. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn với anh V và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh V biết việc chị H xin ly hôn với anh nhưng anh vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý kiến xin hàn gắn. Qua đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh V là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Trần Thị Cẩm H có nghĩa vụ nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm H đối với anh Châu Văn V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), chị Trần Thị Cẩm H có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003960 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí, chị H đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Trần Thị Cẩm H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Châu Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Chí Vũ**